TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Anh Lê Hồng D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lâm Thị T trình bày: Chị và anh Lê Hồng D xây dựng hôn nhân năm 2015. Đăng ký kết hôn tại UBND xã V, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân của chị là tự nguyện.

Vợ chồng chị chung sống có 02 con chung là Lê Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2016 và Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 09/7/2021. Hiện các con đang ở cùng với chị.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hợp tính tình. Anh D không quan tâm, chăm lo cho vợ con. Tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị đã dẫn các con về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống từ tháng 5/2023 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hồng D.

Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Lê Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2016 và Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 09/7/2021. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Lê Hồng D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Em Lê Ngọc Gia H trình bày ý kiến là có nguyện vọng được sống cùng chị Lâm Thị T. Đây là ý kiến tụ nguyện của em Gia H.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí:

- Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị T đối với anh Lê Hồng D.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2016 và Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 09/7/2021 cho chị Lâm Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Lê Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lâm Thị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Hồng D cư trú tại ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau. Nguyên đơn chị Lâm Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lâm Thị T và anh Lê Hồng D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Lê Hồng D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Lâm Thị T và anh Lê Hồng D là tự nguyện và hợp pháp. Chị Ú xác định hiện nay hai vợ chồng chị xảy ra mâu

thuẫn nhiều năm nay, anh H1 không quan tâm lo lắng cho gia đình. Thực tế chị Lâm Thị T và anh Lê Hồng D đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa chị Lâm Thị T và anh Lê Hồng D không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Lê Hồng D để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Cho thấy anh D không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Lâm Thị T và anh Lê Hồng D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị T đối với anh Lê Hồng D.

[3] Về con chung: Chị Lâm Thị T xác định có 02 con chung Lê Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2016 và Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 09/7/2021. Chị T yêu cầu được nuôi Gia H và Khả N. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lê Ngọc Khả N và Lê Ngọc Gia H đang sống ổn định cùng chị Lâm Thị T; Chị T xác định có công việc ổn định, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Anh Lê Hồng D không có ý kiến gì về việc này. Đồng thời cháu Lê Ngọc Gia H có nguyện vọng được sống với chị T. Mặc khác, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của cháu C Gia H và Khả N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị T, tiếp tục giao cháu Lê Ngọc Gia H và Lê Ngọc Khả N cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lâm Thị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị T xác định không có nợ chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lâm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị T đối với anh Lê Hồng D.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Gia H, sinh ngày 10/10/2016 và Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 09/7/2021 cho chị Lâm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục. Anh Lê Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Lâm Thị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị T xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011204 ngày 07/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà mau;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Mỹ Ghết